TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HSPT
Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Nguyễn Hải Thanh;
+ Ông Điều Văn Hằng;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/3/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 591/2018/TLPT-HS ngày 30/7/2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa phổ thông: 9/12; bố là Nguyễn Văn K, sinh năm 1964, đã chết; mẹ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ là Dương Thị M, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và ngay sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Phạm Văn B là Luật sư của Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Văn L; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người này đều không kháng cáo.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là Dân quân tự vệ của xã C nên được Ban chỉ huy Quân sự xã C giao nhiệm vụ gửi giấy báo khám tuyển nghĩa vụ quân sự cho công dân trên địa bàn thôn M, xã C. Trong các ngày 15/11/2017 và ngày 04/12/2017, Nguyễn Văn L đi gửi giấy báo khám tuyển nghĩa vụ quân sự cho công dân thôn M, trong đó có Nguyễn Văn T1 nhưng T1 không có nhà và cũng không đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. L đã yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ là bố của T1 gọi anh T1 về nhưng anh Đ không gọi.

Sáng ngày 06/12/2017, L đi viếng đám tang ở thôn H, xã C và có uống rượu. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L về nhà sau đó đi ra chỗ anh Nguyễn Văn C ở cùng thôn đang bán thịt lợn ở khu vực trước cửa nhà L nói chuyện. Một lúc sau, anh Đ đi xe máy đến dừng lại ở cạnh bàn bán thịt của anh C để mua thịt lợn. L ra nói chuyện với anh Đ về việc anh T1 không đi khám nghĩa vụ quân sự và bảo anh Đ sắp tới có đợt khám tuyển thì gọi T1 về. Nguyễn Văn Đ nói: "Con tao đi đâu tao không biết, mày đưa giấy thì chỉ biết đưa giấy thôi…", sau đó, giữa L và anh Đ xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Thấy vậy, anh C và anh Ngô Văn Ô ở cùng thôn có mặt ở gần đó ra can ngăn, du đẩy L về nhà. Anh Đ vẫn đứng chờ anh C thái thịt lợn để mang về.

Do bực tức vì bị anh Đ xúc phạm, L về nhà lấy 01 con đao nhọn (dài khoảng 173cm, cán bằng ống kim loại dài 119cm, đường kính 3,4cm, lưỡi đao dài 54 cm, có mũi nhọn và lưỡi sắc) chạy ra chỗ anh Đ. L dùng tay trái đẩy anh C ra, tay phải cầm đao đâm thẳng về phía anh Đ nhưng không trúng. Anh Đ chạy vào phía trong ngõ được một đoạn thì đứng lại. Anh C chạy đến can ngăn, định giằng đao từ tay L thì bị L chém vào ngón 1 bàn tay trái, anh C quay người bỏ chạy thì bị L đâm trúng vào đùi bên trái. L cầm đao tiếp tục chạy lại chỗ anh Đ đang đứng. Ông Nguyễn Văn T2, là người ở cùng thôn cũng ra can ngăn thì bị L cầm đao chém 01 nhát nhưng không trúng, ông T2 bỏ chạy. L cầm đao chạy đến chỗ anh Đ đứng. Khi hai người đứng ở tư thế đối diện, L cầm đao bằng 2 tay đâm một nhát trúng vào ngực trái anh Đ rồi rút đao ra đi về nhà. Anh Đ đi bộ được vài bước thì bị ngã vật xuống đất, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng bị chết trên đường đi cấp cứu. Sau khi gây án, L đến Công an xã Cđầu thú và giao nộp con đao đã sử dụng vào việc đâm anh Đ.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ án là đường giao thông thôn M, xã C , huyện L, tỉnh Bắc Giang khu vực giao nhau với Quốc lộ 31. Mặt đường trải bê tông phẳng, rộng 3,2m, chạy theo hướng từ Nam sang Bắc từ Quốc lộ 31 vào thôn M. Bên phải đường (Theo chiều từ Quốc lộ 31 vào thôn M) là cửa hàng tạp hóa M - N, bên trái đường là nhà ở của Nguyễn Văn L; trước cửa nhà L có cột điện ký hiệu 8A-II. Trên mặt đường bê tông từ vị trí cách mép đường quốc lộ 31 là 1,9m, cách cột điện 8A-II là 8,1m phát hiện có đám dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt trên diện 30 x 16cm. Tại vị trí cách mép đường quốc lộ 31 là 2,76m, cách cột điện 8A-II là 7,2m phát hiện có đám dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt trên diện 30 x 20cm. Từ đám dấu vết này theo hướng từ Nam sang Bắc trên mặt đường bê tông phát hiện rải rác dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, vết lớn nhất có kích thước 2,2 x 3cm; vết nhỏ nhất có kích thước 1,5 x 2cm.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Đ xác định: Kiểm tra áo khoác ngoài màu xanh ghi (áo do gia đình cung cấp) thấy: Mặt trước vùng ngực trái áo sát đường chỉ nách có vết rách thủng vải nằm ngang, đầu ngoài cách đường chỉ nách áo l,5cm, cách đường khóa áo 17cm; kích thước vết rách thủng là 4,9 x 0,2cm. Mặt trước cánh tay trái áo có vết rách thủng vải nằm ngang kích thước 6 x 0,2cm, đầu ngoài cách đường chỉ nách áo trái 5,5cm. Mặt trước ngoài ống tay

áo trái có vết rách thủng vải tạo thành 3 cạnh hình chữ U không khép kín, cạnh dưới dài 8cm, cạnh trong dài 4,5cm, cạnh trên dài 3cm. Kiểm tra áo sơ mi dài tay thấy: Bề mặt áo bám dính nhiều máu màu nâu đỏ. Mặt trước áo ở vùng ngực trái có vết rách thủng vải, đầu ngoài cách dưới đường chỉ áo l,5cm, đầu trong cách đường cúc áo 21cm, bờ mép sắc gọn, kích thước 4,5 x 0,2cm. Mặt trước cánh tay áo trái có vết rách thủng vải bờ mép gọn, đầu trong cách đường chỉ nách áo 7,5cm, đầu trên sát bờ trên ông tay áo trái, vết thủng tạo nhiều cạnh trên diện 10,5 x 0,6cm. Kiểm tra áo len thấy: Bề mặt áo bám dính nhiều máu màu nâu đỏ. Mặt trước áo vùng ngực trái có vết rách thủng vải, đầu ngoài cách đường chỉ nách áo 2,6cm, đầu trong cách đường giữa áo 15cm, bờ mép sắc gọn, kích thước 4,6 x 0,2cm. Mặt trước cánh tay áo trái có vết rách thủng vải bờ mép gọn, đầu trong cách đường chỉ nách áo 6,5cm, đầu ngoài cách bờ trên ống tay áo trái 3,5cm, vết thủng tạo nhiều cạnh kích thước 7,5 x 0,6cm. Kiểm tra vùng đầu, mặt tử thi thấy: Các hố tự nhiên khô, hai mắt khép, kiểm tra kỹ vùng đầu, mặt không phát hiện tổn thương. Vùng ngực trái, trên đường nách trước có vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, đầu ngoài cách đỉnh hõm nách trái 13cm, đầu trong cách núm vú trái 15cm, kích thước 4,6 x l,4cm. Qua vết rách lộ tổ chức cơ xương lồng ngực, thấu vào trong lồng ngực, có máu đỏ chảy ra, tương ứng khoang liên sườn 6 -7. Mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái có vết thương rách da kích thước 5 x 2cm, qua vết thương để lộ tổ chức dưới da, cơ. Mặt trước gối trái có vết sây sát da bong tróc lớp thượng bì, kích thước 5 x l,6cm. Kiểm tra xương tứ chi, xương cột sống, xương lồng ngực không phát hiện tổn thương. Giải phẫu vùng ngực, bụng thấy: Khoang lồng ngực phải khô, khoang lồng ngực trái có khoảng 1.500ml máu đông lẫn không đông. Hai phổi xẹp nhạt màu, bề mặt có nhiều tổ chức màu đen. vết thương ngực trái thấu vào khoang lồng ngực qua khe liên sườn 6 -7 làm đứt cơ liên sườn, thủng mặt ngoài thùy trên phổi trái, xuyên thấu nhu mô phổi trái vào rốn phổi làm đứt rách động mạch phổi trái kích thước 1,5 x 0,4cm; xuyên thấu thùy dưới phổi trái làm rách lá thành màng phổi trái tại vị trí sát cột sống. Khoang màng ngoài tim khô, có ít dịch sinh lý màu vàng chanh, cơ tim chắc, nhạt màu, các cơ tim không tổn thương. Kiểm tra gan, lách, 2 thận không phát hiện tổn thương; khoang ổ bụng khô. Dạ dày màu trắng đục, trong lòng chứa ít dịch màu vàng. Kiểm tra gan, lách, hai thận không phát hiện thổn thương, khoang ổ bụng khô. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu tại hiện trường và mẫu máu của tử thi.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân Nguyễn Văn Đ; trưng cầu giám định dấu vết máu và dấu vết đường vân trên con đao thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2038/KL-PC54 ngày 27/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ được xác định: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu phổi làm đứt, rách động mạch phổi trái. Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi Nguyễn Văn Đ: Vết thương thấu ngực trên đường nách trước có chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, đầu ngoài tù, đầu trong nhọn do vật nhọn có lưỡi sắc tác động tạo nên; vết thương rách da 1/3 giữa cánh

tay trái, bờ mép sắc gọn do vật có lưỡi sắc tác động tạo nên; vết sây sát da bong tróc lớp thượng bì ở mặt trước gối trái là do tác động với vật tày có bề mặt không nhẵn.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 207/KL-PC54 ngày 08/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Việc anh Nguyễn Văn L đứng đối diện và cách anh Nguyễn Văn Đ khoảng 1,7 mét, cầm thanh đao bằng kim loại (có chiều dài 173cm, cán đao bằng ống kim loại dài 119cm, đường kính 3,4cm, lưỡi đao dài 54 cm, bản rộng nhất 5cm, có mũi nhọn và một lưỡi sắc) bằng hai tay, mũi đao hướng về phía trước, lưỡi đao nằm ngang, phần lưỡi sắc hướng về phía tay trái của anh Đ. L cầm đao ngang sườn và đâm thẳng một nhát, anh Đ nghiêng người sang phải (theo hướng của anh Đ) và mũi đao đâm trúng vào vùng sườn trái của anh Đ có khả năng tạo ra vết thương như mô tả trong biên bản khám nghiệm tử thi.

Tại Kết luận giám định số 1929/KL-PC54 ngày 15/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Mẫu máu tử thi Nguyễn Văn Đ gửi giám định thuộc nhóm máu A. Trên mẫu thu tại hiện trường gửi giám định có máu người, nhóm máu A. Trên con đao được niêm phong gửi đến giám định có máu người, nhóm máu A. Trên con đao được niêm phong gửi giám định có phát hiện một số dấu vết đường vân dạng chồng chéo, không đủ yếu tố giám định.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành cho Nguyễn Văn L thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo đã thực hiện thuần thục các hành vi dùng đao đâm anh Nguyễn Văn Đ như lời khai của bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn C cũng bị L dùng đao chém gây thương tích. Gia đình L đã bồi thường 5.000.000 đồng. Anh C từ chối giám định và không yêu cầu gì thêm. Công an tỉnh Bắc Giang đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2017 về tội "Giết người".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến tranh luận của bị cáo và luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến và kết quả phiên tòa sơ thẩm và đặc biệt nghiên cứu đơn kháng cáo của bị cáo; thông qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, nhận xét và nhận định về vụ án như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc gửi giấy báo khám tuyển nghĩa vụ quân sự dẫn đến Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ xảy ra mâu thuẫn, từ đó cãi chửi, xúc phạm đến nhau, sau đó Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi dùng đao đâm chết bị hại Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại là không đến mức quá gay gắt, song bị cáo đã thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của bị hai. Hành vi giết người của bị cáo trong trường hợp này là thể hiện "Có tính chất côn đồ", do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Nguyễn Văn L về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thông qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như đánh giá về một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đó là: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, do đó bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những đánh giá, nhận xét này, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L tù Chung thân là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không thấy bị cáo có thêm tình tiết gì mới đáng kể thuộc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có kháng cáo nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận thì phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội **"Giết người"**;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo đang tạm giam (qua Trại);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Điều Văn Hằng **Nguyễn Hải Thanh** **Ngô Hồng Phúc**